

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Phan Thị Hương
Lớp dạy : 11/1, 11/2
Thời gian thực hiện: Tuần học 34
Tiết PPCT: 68

ÔN TẬP CHƯƠNG VI

Môn học: Công nghệ chăn nuôi; lớp 11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

1. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức. Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Sự cần thiết bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.
- Xử lí chất thải chăn nuôi.

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Nhận biết, thông hiểu kiến thức về ...
- Vận dụng kiến thức làm bài tập trắc nghiệm và bài viết tự luận.
- HS nắm vững hơn, hiểu rõ hơn về vai trò ...trong sự phát triển ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường của đất nước ta.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC/HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV:

- Hình ảnh về sơ đồ tư duy tóm tắt kiến thức chương VI

2. Chuẩn bị của HS:

- Ôn lại nội dung bài học từ bài 21 - 22SGK

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1. Mở đầu

a.Mục tiêu:

- Thông qua 1 số câu hỏi để HS phát huy kiến thức đã học trong thời gian qua
- Gợi cho HS hứng thú ôn lại những kiến thức đã học

b. Nội dung tiến hành:

GV yêu cầu HS nghiên cứu những nội dung đã học SGK, nêu vấn đề thông qua câu hỏi để HS trả lời, thảo luận về từng nội dung bài học

c. Sản phẩm:

- HS hình dung được nội dung tiết học

d. Tổ chức thực hiện

Tổ chức thực hiện	Nội dung
- GV giao nhiệm vụ: Hãy đọc SGK kể tên các bài đã được học? ? Nêu nội dung chính của từng bài học? GV tổ chức báo cáo và thảo luận kết quả: - GV tổ chức thảo luận, nhận xét và đưa ra kết luận .	

Kết luận: - GV kết luận: →	Ôn tập
--	--------

Hoạt động 2: Tổ chức ôn tập

a. Mục tiêu

- Hệ thống hóa kiến thức chương VI cho học sinh
- Cho HS làm quen với một số dạng câu hỏi có liên quan đến nội dung bài học

b. Nội dung tiến hành

GV yêu cầu HS nhắc lại phần kiến thức đã học trong chương VI

c. Sản Phẩm

- HS điền nội dung đã học vào sơ đồ tư duy GV đã chuẩn bị (Sơ đồ câm)

d. Tổ chức thực hiện

Tổ chức thực hiện	Nội dung sản phẩm
<p>a. GV giao nhiệm vụ GV treo sơ đồ câm đã chuẩn bị sẵn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy điền những nội dung đã học vào sơ đồ đã chuẩn bị trên - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi liên quan : - Khái niệm, ưu điểm, nhược điểm của một số công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm trồng trọt <p>b. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ GV mời HS lên bảng, mỗi HS hoàn thành một nhánh của sơ đồ tư duy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS khác nhận xét bổ sung <p>c. GV nhận xét, kết luận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoàn thành sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức chương VI

2.1. Câu hỏi và bài tập minh họa :

Câu 1: Trình bày sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi?

2. Nêu một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi và biện pháp khắc phục. Liên hệ với thực tiễn chăn nuôi ở gia đình, địa phương em.

3. Mô tả một số biện pháp phổ biến trong xử lý chất thải chăn nuôi. Liên hệ với thực tiễn xử lý chất thải chăn nuôi ở gia đình, địa phương em.

4. Nêu một số ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường và xử lý chất thải chăn nuôi. Lựa chọn biện pháp phù hợp với thực tiễn của gia đình và địa phương em?

Hệ thống hóa kiến thức

Nhóm 1: Nguyên nhân và ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

- Nguyên nhân:

+ Chất thải chăn nuôi

+ Xác vật nuôi

- Ảnh hưởng:

- + Chất thải chăn nuôi: gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước và môi trường không khí.
- + Xác vật nuôi: gây ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, đồng thời là nguồn lây lan, phát tán dịch bệnh.

Nhóm 2: Biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi:

- + Quy hoạch khu chăn nuôi và xây dựng hệ thống chuồng trại tốt.
- + Mật độ và diện tích chuồng nuôi phù hợp
- + Áp dụng công nghệ tiên tiến trong chăn nuôi
- + Công tác vệ sinh, khử trùng chuồng trại.
- + Chuyển đổi phương thức chăn nuôi.

Nhóm 3: Một số biện pháp xử lý chất thải trong chăn nuôi.

1. Khí sinh học (biogas) và hồ sinh học

- Chất thải chăn nuôi được đưa về hầm, túi hoặc hồ lên men để thực hiện quá trình lên men kỵ khí->

phân giải các chất hữu cơ thành khí sinh học và tiêu diệt các vi sinh vật gây bệnh.

- Chất thải sau hầm biogas có thể được sử dụng làm phân bón, nước thải sau biogas có thể sử dụng để tưới cho cây trồng hoặc đưa về hồ sinh học tiếp tục xử lý và tái sử dụng.

→ Phương pháp này phù hợp với hệ thống chăn nuôi sử dụng nước để dội chuồng, tắm và làm mát cho gia súc.

2. Ủ phân compost

- Ủ phân compost là quá trình chuyển đổi chất thải hữu cơ trong chăn nuôi thành phân bón hữu cơ giàu dinh dưỡng-> QT giúp phân hủy các chất hữu cơ và tiêu diệt các mầm bệnh→PPủ thường được sử dụng với chất độn chuồng và phân vật nuôi.

3. Xử lý nhiệt

- Phương pháp xử lý nhiệt đất dùng nhiệt độ cao để giảm kích thước chất thải trước khi xử lý tiếp.

- Đốt chất thải an toàn và tiêu diệt bảo tử vi khuẩn.

- Phương pháp đơn giản, dễ áp dụng và năng lượng phát sinh có thể được tận dụng cho các mục đích khác.

4. Lọc khí thải

- Không khí trong chuồng nuôi chứa bụi, ammonia và hợp chất gây mùi.

- Hệ thống chuồng kín có lọc không khí trước khi xả thải ra ngoài.

- Giảm khí gây mùi bằng kỹ thuật tách khí nhưng thường có chi phí cao.

Nhóm 4: Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường chăn nuôi

1. Công nghệ sinh học trong giảm thiểu phát sinh chất thải chăn nuôi

- Các công nghệ sinh học đang được ứng dụng để giảm lượng chất thải ra từ vật nuôi.

- Các công nghệ này bao gồm sản xuất probiotics để cân bằng hệ vi sinh vật đường ruột, sản xuất enzyme và amino acid để tăng hiệu quả tiêu hoá thức ăn, và cân đối khẩu phần ăn để giảm sinh khí methane từ lên men dạ cỏ.

2. Công nghệ sinh học trong xử lý chất thải chăn nuôi

- Áp dụng chăn nuôi có đệm lót vi sinh giúp giảm mùi hôi thối và giảm ruồi muỗi.

- Sử dụng các chế phẩm vi sinh trong xử lý chất thải chăn nuôi giúp nâng cao hiệu quả và đẩy nhanh quá trình phân huỷ chất hữu cơ trong chất thải, giảm chất thải ra môi trường và tiêu diệt các mầm bệnh.

PHIẾU HỌC TẬP

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN

Câu 1: Ý nào sau đây không đúng khi nói đến tầm quan trọng của bảo vệ môi trường trong chăn nuôi?

- A. Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi làm giảm tỉ lệ mắc bệnh và nguy cơ bùng phát dịch bệnh
- B. Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi ngăn chặn gây ô nhiễm môi trường nước, ô nhiễm đất và không khí.
- C. Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi giúp vật nuôi sinh trưởng nhanh hơn**
- D. Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi làm giảm các chi phí phòng, trị bệnh.

Câu 2: Nguyên nhân chính gây ra ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi là do:

- A. Hệ thống pháp luật về chăn nuôi ở các nước vẫn còn rất yếu kém
- B. Sự thiếu hiểu biết của người chăn nuôi về nguy cơ biến đổi khí hậu do chăn nuôi
- C. Nguồn chất thải trong chăn nuôi không được quản lý và xử lý đúng kỹ thuật**
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 3: Câu nào sau đây không đúng?

- A. Chăn nuôi phát thải các nguồn gây ô nhiễm môi trường, gây mất cân bằng sinh thái và gây biến đổi khí hậu toàn cầu
- B. Hiện nay, có nhiều biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi như: công nghệ chống tia UV, bón phân chuồng, loại bỏ chế phẩm sinh học,... giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.**
- C. Chất thải chăn nuôi là một trong những nguồn gây ô nhiễm môi trường, gây biến đổi khí hậu, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và vật nuôi.
- D. Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi là việc làm rất cần thiết.

Câu 4: Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi cần phải kiểm soát tốt ba loại chất thải, đó là:

- A. Chất thải rắn, chất thải lỏng, chất thải khí**
- B. Chất thải rắn, chất thải lỏng, chất thải độc
- C. Chất thải khí, chất thải độc, chất thải hoá học
- D. Chất thải hoá học, chất thải vật lý, chất thải sinh học

Câu 5: Đâu không phải chất thải lỏng trong chăn nuôi?

- A. Nước tiểu
- B. Nước tắm
- C. Nước ao**
- D. Nước rửa chuồng

Câu 6: Xử lý chất thải chăn nuôi đúng kỹ thuật sẽ:

- A. Giúp mối quan hệ giữa vật nuôi và con người trở nên thân thiện hơn.
- B. Loại bỏ hoàn toàn ô nhiễm môi trường.
- C. Giúp vật nuôi sinh trưởng tốt, giảm gánh nặng bệnh tật.**
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 7: Vì sao chăn nuôi là một trong những nhân tố chính tạo ra các khí gây hiệu ứng nhà kính, biến đổi khí hậu toàn cầu?

- A. Vì chăn nuôi phát thải một lượng lớn khí nhà kính vào môi trường.
- B. Vì các nước đầu tư ồ ạt vào chăn nuôi.
- C. Vì hầu hết ngành chăn nuôi trên thế giới không đi theo hướng hiện đại.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 8: Chất thải chăn nuôi không được xử lý đúng kỹ thuật tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh cho vật nuôi, đặc biệt là:

- A. Các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: cúm gia cầm, dịch tả xanh, dịch tả lợn châu Phi,...
- B. Các bệnh liên quan đến thân thể như: các bệnh da liễu, ho, sốt, đau đầu,...
- C. Các bệnh làm suy yếu hệ miễn dịch của cơ thể người và động vật.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 9: Đâu không phải chất thải rắn trong chăn nuôi?

- A. Phân
- B. **Đất**
- C. Chất độn chuồng
- D. Thức ăn thừa hoặc rơi vãi

Câu 10: Đâu không phải biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi

- A. Khí sinh học (biogas) và hồ sinh học.
- B. **Ủ phân vô cơ**
- C. Xử lý nhiệt.
- D. Lọc khí thải.

Câu 11: Câu nào sau đây không đúng về lợi ích của công nghệ biogas?

- A. Hệ thống biogas tạo ra một dạng khí giống khí gas tự nhiên, có thể dùng làm xăng xe.
- B. Phần lắng cặn được sử dụng làm phân bón.
- C. Nước thải sau xử lý có thể sử dụng cho ao nuôi cá hoặc tưới cây.
- D. **Sử dụng công nghệ biogas giúp bảo vệ môi trường hiệu quả.**

Câu 12: Phương pháp ủ thường được áp dụng để xử lý những loại chất thải chăn nuôi nào?

- A. **Các loại chất thải hữu cơ**
- B. Các loại chất thải vô cơ
- C. Cả A, B đều đúng
- D. Cả A, B đều sai

Câu 13: Câu nào sau đây không đúng về công nghệ chăn nuôi tiết kiệm nước?

- A. Công nghệ chăn nuôi trên chuồng sàn không sử dụng nước tắm cho vật nuôi, rửa chuồng nuôi nên lượng nước thải ra ít nhất.
- B. Công nghệ này sử dụng sàn có khe thoáng để phân và nước tiểu của vật nuôi thoát xuống bể chứa phân ở phía dưới.
- C. Chất thải ở trong bể nhanh chóng hình thành lớp váng trên bề mặt để ngăn mùi hôi và khí độc bốc lên. Khi bể chứa phân gần đầy thì sẽ dẫn phân chất lỏng ở trên sang một bể chứa bên ngoài thông qua hệ thống ống dẫn.
- D. **Phần chất thải đậm đặc ở dưới sẽ được bơm lên để ủ thành phân hữu cơ, hoặc ủ với acid lactic làm thức ăn nuôi gia cầm.**

Câu 14: Câu nào sau đây không đúng về biện pháp sử dụng đệm lót sinh học?

- A. Chăn nuôi trên đệm lót sinh học là hình thức nuôi nhốt gia súc, gia cầm trên một nền đệm lót được làm bằng vật liệu hữu cơ (trấu, mùn cưa,...) trộn với chế phẩm sinh học.

B. Sử dụng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi đệm lót sinh học giúp phân huỷ chất thải của vật nuôi, giảm khí độc, khử mùi hôi đồng thời giúp cân bằng hệ vi sinh vật theo hướng có lợi cho vật nuôi.

C. Biện pháp tuy gia tăng công lao động và lượng nước thải nhưng có lợi thế là không cần tẩm cho vật nuôi và cọ rửa chuồng nuôi.

D. Đệm lót sinh học cũng tạo môi trường thân thiện, giúp cho vật nuôi sinh trưởng và phát triển tốt.

Câu 15: Thời gian ủ của phương pháp ủ nóng là bao lâu?

A. 15 – 20 ngày **B. 60 – 65 ngày** C. 100 – 120 ngày D. 170 ngày

Câu 16: Trình bày sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

Câu 17: Nêu một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi và biện pháp khắc phục.

Câu 18: Mô tả một số biện pháp phổ biến trong xử lý chất thải chăn nuôi. Liên hệ với thực tiễn.

Câu 19: Nêu một số ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường và xử lý chất thải.

→HS tự hoàn thiện câu trả lời TL vào vở ghi.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học ở chương VI
- Chuẩn bị ôn lại bài học từ kì 2 để ôn tập kiểm tra cuối năm.